

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

VŨ VĂN CẢNG
Khoa Tiểu học - Mầm non,
Trường Đại học Tây Bắc

Nhận bài ngày 15/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

The competence to organize music activities is an important component of professional competence for students majoring in Early Childhood Education. For preschool children, music is not only a means of aesthetic education but also contributes to the development of language, emotions, movement, communication, and social qualities. Therefore, Early Childhood Education students need to be equipped with knowledge, skills, and professional attitudes to design, organize, manage, and evaluate music activities appropriate to children's developmental characteristics. This article analyzes theoretical issues related to the competence to organize music activities among Early Childhood Education students, identifies training requirements at Tay Bac University, and proposes several measures to develop this competence through practice, experience, local cultural integration, and current requirements for innovation in Early Childhood Education.

Keywords: Competence to organize music activities, Early Childhood Education, music activities, students, Tay Bac University.

1. Đặt vấn đề

Âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non (GDMN), bởi đây là loại hình nghệ thuật gần gũi, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ nhỏ. Thông qua ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc và biểu diễn nghệ thuật, trẻ được phát triển khả năng cảm thụ cái đẹp, bộc lộ cảm xúc, mở rộng vốn ngôn ngữ, rèn luyện vận động và hình thành kỹ năng giao tiếp xã hội. Trong Chương trình GDMN, giáo dục phát triển thẩm mỹ là một lĩnh vực quan trọng, trong đó âm nhạc được xem là phương tiện góp phần hình thành cảm xúc thẩm mỹ, khả năng sáng tạo và hứng thú tham gia hoạt động nghệ thuật của trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Các nghiên cứu về giáo dục âm nhạc cũng cho thấy sự tham gia tích cực vào hoạt động âm nhạc có thể tác động đến sự phát triển trí tuệ, xã hội và cá nhân của trẻ em, đặc biệt khi hoạt động đó được tổ chức như một trải nghiệm vui vẻ, phù hợp và có ý nghĩa đối với trẻ (Hallam, 2010). Trong môi trường mầm non, âm nhạc không nên chỉ được hiểu là hoạt động giải trí hoặc biểu diễn mà cần được tổ chức như một hoạt động giáo dục có mục tiêu, có phương pháp và có sự tương tác sư phạm giữa giáo viên (GV) với trẻ.

Đối với sinh viên (SV) ngành GDMN, năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc là năng lực nghề nghiệp cần thiết. SV không chỉ cần biết hát đúng, gõ đệm, vận động theo nhạc hoặc sử dụng một số nhạc cụ đơn giản mà còn phải biết lựa chọn nội dung âm nhạc phù hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động, tạo hứng thú cho trẻ, điều khiển lớp học, xử lý tình huống sư phạm và đánh giá kết quả tham gia của trẻ. Nghiên cứu của Barrett, Flynn, Brown và Welch (2019) cho thấy GV mầm non (GVMN) nhìn chung có thái độ tích cực đối với vai trò của âm nhạc trong giáo dục trẻ nhỏ nhưng năng lực và sự tự tin khi tổ chức hoạt động âm nhạc còn phụ thuộc nhiều vào quá trình đào tạo, kinh nghiệm âm nhạc và cơ hội phát triển chuyên môn.

Email: cangvv@utb.edu.vn

Trường Đại học Tây Bắc là cơ sở đào tạo GV cho khu vực miền núi phía Bắc, nơi có môi trường văn hóa đa dạng với nhiều dân tộc cùng sinh sống. Đây là điều kiện thuận lợi để SV ngành GDMN khai thác dân ca, trò chơi âm nhạc, nhạc cụ truyền thống và các yếu tố văn hóa bản địa vào hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ. Tuy nhiên để biến lợi thế văn hóa đó thành năng lực nghề nghiệp cụ thể, quá trình đào tạo cần chú trọng hơn đến thực hành, trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động và đánh giá năng lực theo chuẩn đầu ra. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất biện pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho SV ngành GDMN tại Trường Đại học Tây Bắc là cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

2.1.1. Khái niệm hoạt động âm nhạc trong giáo dục mầm non

Hoạt động âm nhạc trong GDMN là quá trình GV tổ chức cho trẻ tham gia vào các hình thức tiếp xúc, cảm thụ và thể hiện âm nhạc như hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc, biểu diễn văn nghệ và sử dụng nhạc cụ đơn giản. Đây là hoạt động mang tính tổng hợp, kết hợp giữa âm thanh, lời ca, nhịp điệu, vận động, cảm xúc và giao tiếp. Vì vậy, hoạt động âm nhạc ở trường mầm non không chỉ hướng tới mục tiêu hình thành kỹ năng âm nhạc ban đầu mà còn góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Theo quan điểm giáo dục âm nhạc thực hành, âm nhạc cần được tiếp cận như một hoạt động sống động của con người, gắn với trải nghiệm, cộng đồng, văn hóa và sự tham gia tích cực của người học (Elliott & Silverman, 2015). Với trẻ mầm non, điều này càng có ý nghĩa quan trọng, bởi trẻ học tốt nhất thông qua chơi, bắt chước, vận động, tương tác và trải nghiệm trực tiếp. Do đó, tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non cần đảm bảo tính vui tươi, nhẹ nhàng, vừa sức, có mục đích giáo dục rõ ràng và phù hợp với đặc điểm phát triển của từng độ tuổi.

2.1.2. Khái niệm năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc của SV ngành GDMN có thể hiểu là tổ hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng vận dụng sáng tạo của SV trong việc thiết kế, triển khai, điều khiển, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non. Năng lực này không chỉ thể hiện ở khả năng biểu diễn âm nhạc của bản thân SV mà quan trọng hơn là khả năng biến âm nhạc thành hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ.

Trong phạm vi đào tạo GVMN, năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc bao gồm các thành tố cơ bản sau: 1) Năng lực nhận thức về giáo dục âm nhạc mầm non: SV cần hiểu vị trí, vai trò, mục tiêu và nội dung của hoạt động âm nhạc trong Chương trình GDMN; nắm được đặc điểm tâm lý, khả năng âm nhạc và nhu cầu hoạt động của trẻ ở các độ tuổi khác nhau; 2) Năng lực lựa chọn và thiết kế hoạt động âm nhạc: SV cần biết lựa chọn bài hát, bản nhạc, trò chơi, vận động, nhạc cụ và phương tiện trực quan phù hợp với chủ đề giáo dục, độ tuổi, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của lớp học; 3) Năng lực thực hành âm nhạc: Đây là năng lực nền tảng, bao gồm hát đúng giai điệu, đúng lời ca, thể hiện sắc thái phù hợp; biết gõ đệm, vận động theo nhạc, sử dụng nhạc cụ đơn giản và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc; 4) Năng lực tổ chức và điều khiển hoạt động: SV cần biết tạo hứng thú, giới thiệu hoạt động, hướng dẫn trẻ thực hiện, bao quát lớp, khuyến khích trẻ tham gia, xử lý tình huống và đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức; 5) Năng lực đánh giá và điều chỉnh hoạt động: SV cần biết quan sát biểu hiện của trẻ, nhận xét mức độ tham gia, khả năng cảm thụ và thể hiện âm nhạc của trẻ; từ đó điều chỉnh cách tổ chức, nội dung và phương pháp cho phù hợp; 6) Năng lực khai thác yếu tố văn hóa địa phương trong giáo dục âm nhạc: Với SV Trường Đại học Tây Bắc, đây là thành tố có ý nghĩa đặc thù. SV cần biết sử dụng dân ca, trò chơi âm nhạc dân gian, nhạc cụ truyền thống và chất liệu văn hóa Tây Bắc trong tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ nhưng phải bảo đảm tính phù hợp, giản dị, dễ tiếp nhận và có giá trị giáo dục.

2.2. Yêu cầu phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Tây Bắc

Phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho SV ngành GDMN tại Trường Đại học Tây Bắc cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản sau: 1) Bám sát mục tiêu và nội dung của Chương trình GDMN: Hoạt động âm nhạc cần được tổ chức phù hợp với mục tiêu phát triển thẩm mỹ, đồng thời có sự liên hệ với

các lĩnh vực phát triển khác như ngôn ngữ, thể chất, tình cảm - kỹ năng xã hội và nhận thức (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Do đó, SV cần được rèn luyện khả năng thiết kế hoạt động âm nhạc theo hướng tích hợp, tránh tách âm nhạc khỏi đời sống và hoạt động học tập của trẻ; 2) Chú trọng tính thực hành nghề nghiệp: Năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc không thể hình thành nếu SV chỉ học lý thuyết hoặc luyện tập riêng lẻ từng kỹ năng. SV cần được thực hành thiết kế kế hoạch, tập giảng, tổ chức hoạt động giả định, quan sát tiết dạy mẫu, dự giờ tại cơ sở mầm non và nhận phản hồi từ giảng viên, bạn học, GV hướng dẫn; 3) Phù hợp với đặc điểm của SV ngành GDMN: Trình độ âm nhạc đầu vào của SV thường không đồng đều; có SV hát tốt, cảm âm tốt nhưng cũng có SV còn hạn chế về cao độ, tiết tấu, khả năng vận động hoặc sự tự tin khi thể hiện trước tập thể. Vì vậy, quá trình đào tạo cần có lộ trình rèn luyện từ cơ bản đến nâng cao, từ kỹ năng cá nhân đến kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ; 4) Gắn với đặc trưng văn hóa vùng Tây Bắc: Trường Đại học Tây Bắc có điều kiện thuận lợi để khai thác dân ca, múa dân gian, trò chơi dân gian, nhạc cụ truyền thống và lễ hội của các dân tộc trong dạy học âm nhạc. Tuy nhiên, việc khai thác này cần được thực hiện có chọn lọc, đảm bảo phù hợp với trẻ mầm non, tránh đưa vào hoạt động những nội dung quá khó, quá dài hoặc chưa phù hợp với mục tiêu giáo dục; 5) Gắn đánh giá với năng lực thực hiện: Đánh giá SV không nên chỉ dừng lại ở kiểm tra lý thuyết hoặc hát một bài hát mà cần đánh giá khả năng thiết kế, tổ chức, điều khiển và điều chỉnh hoạt động âm nhạc. Các tiêu chí đánh giá cần cụ thể, bao gồm: mục tiêu hoạt động, lựa chọn nội dung, phương pháp tổ chức, kỹ năng âm nhạc, khả năng thu hút trẻ, xử lý tình huống, sử dụng đồ dùng - nhạc cụ và mức độ phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

2.3. Một số khó khăn trong phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Trong quá trình đào tạo SV ngành GDMN, việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc có thể gặp một số khó khăn sau:

Năng lực âm nhạc đầu vào của SV không đồng đều: Một số SV có năng khiếu ca hát, vận động hoặc từng tham gia hoạt động văn nghệ ở phổ thông nhưng cũng có SV ít được tiếp xúc với âm nhạc một cách bài bản. Sự khác biệt này ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu, thực hành và mức độ tự tin của SV trong các học phần Âm nhạc.

Một bộ phận SV còn xem âm nhạc chủ yếu là hoạt động biểu diễn, chưa nhận thức đầy đủ vai trò giáo dục của âm nhạc đối với trẻ mầm non. Vì vậy, khi thiết kế hoạt động, SV dễ tập trung vào việc hát đúng, múa đẹp, biểu diễn hoàn chỉnh mà chưa chú ý đến mục tiêu phát triển của trẻ, sự tham gia của trẻ và cách tổ chức hoạt động phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

Kỹ năng thiết kế kế hoạch hoạt động âm nhạc của SV còn hạn chế: Nhiều SV có thể lựa chọn bài hát hoặc trò chơi nhưng còn lúng túng khi xác định mục tiêu, chuẩn bị đồ dùng, xây dựng tiến trình, dự kiến tình huống và lựa chọn phương pháp tổ chức. Một số kế hoạch hoạt động còn nặng về trình diễn của cô, chưa phát huy tính tích cực, sáng tạo và tương tác của trẻ.

Việc khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong hoạt động âm nhạc chưa thực sự thường xuyên và hệ thống: Mặc dù SV có thể biết một số làn điệu dân ca, điệu múa hoặc trò chơi dân gian của dân tộc mình nhưng chưa phải SV nào cũng biết chuyển hóa chất liệu đó thành hoạt động giáo dục âm nhạc phù hợp với trẻ mầm non. Đây là khoảng cách giữa vốn văn hóa cá nhân và năng lực sư phạm nghề nghiệp.

Điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và nhạc cụ phục vụ dạy học Âm nhạc còn cần được tiếp tục bổ sung: Để tổ chức hoạt động âm nhạc hiệu quả, SV cần được tiếp cận với phòng học chuyên dụng, nhạc cụ gõ, nhạc cụ dân tộc, thiết bị nghe nhìn, tranh ảnh, video mẫu và ngân hàng bài hát - trò chơi âm nhạc phù hợp với trẻ mầm non.

2.4. Một số biện pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Tây Bắc

2.4.1. Xây dựng khung năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Trước hết, cần xác định rõ khung năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc làm căn cứ cho xây dựng

chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của SV. Khung năng lực này cần cụ thể hóa các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của SV trong tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.

Về kiến thức, SV cần nắm được mục tiêu giáo dục âm nhạc, đặc điểm phát triển âm nhạc của trẻ, các hình thức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non, phương pháp tổ chức hoạt động và yêu cầu đảm bảo an toàn cho trẻ. Về kỹ năng, SV cần có khả năng hát, vận động, gõ đệm, sử dụng nhạc cụ đơn giản, thiết kế kế hoạch, tổ chức hoạt động, điều khiển lớp và đánh giá sự tham gia của trẻ. Về thái độ, SV cần có tình yêu âm nhạc, sự tự tin, tinh thần sáng tạo, kiên trì rèn luyện và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Việc xây dựng khung năng lực sẽ giúp giảng viên và SV có định hướng rõ ràng trong quá trình đào tạo. Giảng viên có căn cứ để thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp và xây dựng tiêu chí đánh giá; SV biết mình cần đạt những yêu cầu gì và cần rèn luyện những kỹ năng nào để đáp ứng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

2.4.2. Đổi mới phương pháp dạy học Âm nhạc theo hướng thực hành và trải nghiệm

Để phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc, quá trình dạy học cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức cho SV thực hành, trải nghiệm và tự rút kinh nghiệm. Trong mỗi học phần Âm nhạc, giảng viên cần tăng thời lượng cho các hoạt động như luyện hát, luyện vận động, thiết kế trò chơi âm nhạc, tập điều khiển hoạt động, thực hành theo nhóm và trình bày sản phẩm trước lớp.

Giảng viên có thể sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo dự án, dạy học theo tình huống, thực hành mô phỏng, sân khấu hóa, làm việc nhóm và phản hồi đồng đẳng. Chẳng hạn, SV được giao nhiệm vụ thiết kế một hoạt động âm nhạc cho trẻ 4-5 tuổi theo chủ đề “Gia đình”; sau đó tổ chức thử trước lớp, trong đó một nhóm SV đóng vai trẻ, nhóm khác quan sát và góp ý theo tiêu chí. Cách làm này giúp SV hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách điều khiển hoạt động. Bên cạnh đó cần tạo điều kiện để SV được quan sát các tiết dạy âm nhạc thực tế tại trường mầm non. Việc quan sát giúp SV nhận ra cách GV tạo hứng thú, chuyển tiếp hoạt động, sử dụng lời nói, nhạc cụ, đồ dùng trực quan và xử lý tình huống với trẻ. Sau quan sát, SV cần được thảo luận, phân tích điểm mạnh, điểm hạn chế và rút kinh nghiệm cho hoạt động của bản thân.

2.4.3. Tăng cường rèn luyện kỹ năng âm nhạc cơ bản cho sinh viên

Kỹ năng âm nhạc cơ bản là điều kiện cần để SV có thể tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ. Vì vậy, trong quá trình đào tạo, cần chú trọng rèn luyện cho SV các kỹ năng như hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời; biết thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát; biết gõ đệm theo nhịp, phách, tiết tấu; biết vận động minh họa và vận động sáng tạo theo nhạc.

Đối với SV còn hạn chế về cảm âm hoặc giọng hát, giảng viên cần có biện pháp hỗ trợ phù hợp như luyện thanh ngắn trước giờ học, luyện nghe cao độ - tiết tấu, chia nhóm theo trình độ, giao bài luyện tập cá nhân và khuyến khích SV tự ghi âm để điều chỉnh. Không nên chỉ đánh giá SV bằng năng khiếu tự nhiên mà cần chú ý đến sự tiến bộ, mức độ tích cực rèn luyện và khả năng vận dụng kỹ năng âm nhạc vào hoạt động giáo dục trẻ. Ngoài ra, cần rèn luyện cho SV kỹ năng sử dụng nhạc cụ đơn giản phục vụ hoạt động mầm non như thanh phách, trống lắc, xắc xô, song loan, đàn phím điện tử hoặc một số nhạc cụ dân tộc phù hợp. Việc sử dụng nhạc cụ không nhất thiết phải phức tạp, nhưng cần giúp SV biết tạo âm thanh, tiết tấu và không khí vui tươi để thu hút trẻ tham gia hoạt động.

2.4.4. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc

Thiết kế kế hoạch là khâu quan trọng thể hiện tư duy sư phạm của SV. Để phát triển năng lực này, giảng viên cần hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch hoạt động âm nhạc theo quy trình rõ ràng: xác định độ tuổi và chủ đề; xác định mục tiêu; lựa chọn nội dung âm nhạc; chuẩn bị đồ dùng, nhạc cụ, không gian; xây dựng tiến trình hoạt động; dự kiến cách tổ chức; dự kiến tình huống và phương án điều chỉnh.

Khi thiết kế kế hoạch, SV cần tránh sao chép máy móc giáo án mẫu. Mỗi hoạt động phải thể hiện được mục tiêu giáo dục cụ thể và sự phù hợp với đặc điểm của trẻ. Ví dụ, với trẻ 3-4 tuổi, hoạt động âm nhạc cần ngắn gọn, nhiều yếu tố bắt chước, vận động đơn giản và lời hướng dẫn dễ hiểu. Với trẻ 5-6 tuổi, GV có thể tăng cường hoạt động nhóm, trò chơi nghe - đoán, vận động sáng tạo và biểu diễn theo vai.

Giảng viên cần yêu cầu SV trình bày rõ lý do lựa chọn bài hát, trò chơi, vận động hoặc nhạc cụ. Việc

giải thích lý do lựa chọn giúp SV hình thành tư duy nghề nghiệp, biết tổ chức hoạt động dựa trên mục tiêu và đặc điểm của trẻ chứ không chỉ dựa vào sở thích cá nhân. Đồng thời, giảng viên nên sử dụng rubrics đánh giá kế hoạch hoạt động để SV tự đánh giá và điều chỉnh sản phẩm của mình.

2.4.5. Khai thác chất liệu âm nhạc dân gian và văn hóa Tây Bắc trong đào tạo

Một biện pháp có ý nghĩa đặc thù đối với Trường Đại học Tây Bắc là khai thác chất liệu âm nhạc dân gian và văn hóa địa phương trong phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho SV. Tây Bắc có kho tàng dân ca, dân vũ, trò chơi dân gian và nhạc cụ truyền thống phong phú. Đây là nguồn học liệu quý để SV thiết kế các hoạt động âm nhạc gắn gũi với trẻ em vùng miền núi và dân tộc thiểu số.

Việc đưa các yếu tố di sản văn hóa phi vật thể vào giáo dục giúp người học kết nối tri thức nhà trường với đời sống cộng đồng, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương trong quá trình giáo dục (Pillai & Achilles, 2015).

Giảng viên có thể giao cho SV sưu tầm các bài hát ru, đồng dao, trò chơi âm nhạc, làn điệu dân ca hoặc âm thanh nhạc cụ của dân tộc mình; sau đó hướng dẫn SV cải biên, đơn giản hóa và chuyển hóa thành hoạt động phù hợp với trẻ mầm non. Ví dụ, SV có thể sử dụng một đoạn dân ca ngắn để tổ chức hoạt động nghe nhạc; dùng động tác múa xòe đơn giản để hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc; hoặc sử dụng tiết tấu của trống, phách, khèn, sáo để tổ chức trò chơi nhận biết âm thanh. Tuy nhiên, việc khai thác văn hóa bản địa cần đảm bảo nguyên tắc chọn lọc và sư phạm hóa. Không phải mọi nội dung âm nhạc dân gian đều phù hợp trực tiếp với trẻ mầm non. SV cần biết lựa chọn những yếu tố trong sáng, vui tươi, gần gũi, dễ hiểu, có tiết tấu phù hợp và không quá khó về ngôn ngữ. Qua đó, hoạt động âm nhạc vừa góp phần phát triển thẩm mỹ cho trẻ, vừa giúp trẻ bước đầu làm quen với bản sắc văn hóa của cộng đồng.

2.4.6. Gắn đào tạo với thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục mầm non

Năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc chỉ được củng cố bền vững khi SV có cơ hội thực hành trong môi trường nghề nghiệp thực tế. Vì vậy, Trường Đại học Tây Bắc cần tăng cường liên kết với các trường mầm non trong khu vực để tổ chức kiến tập, thực tập, dự giờ, tập giảng và nghiên cứu bài học về hoạt động âm nhạc.

Trong quá trình kiến tập, SV cần được giao nhiệm vụ quan sát có mục tiêu, chẳng hạn: cách GV giới thiệu bài hát, cách tổ chức trò chơi âm nhạc, cách sử dụng nhạc cụ, cách khuyến khích trẻ nhút nhát hoặc cách xử lý khi trẻ mất tập trung. Trong thực tập, SV cần được trực tiếp thiết kế và tổ chức hoạt động âm nhạc dưới sự hướng dẫn của giảng viên và GVMN. Sau mỗi hoạt động, cần có phần nhận xét, phản hồi và tự đánh giá để SV thấy rõ điểm mạnh, điểm cần khắc phục.

Việc gắn đào tạo với cơ sở mầm non còn giúp SV hiểu rõ hơn điều kiện thực tế của lớp học, sự khác biệt giữa các nhóm trẻ, khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất và yêu cầu phối hợp với đồng nghiệp. Đây là những kinh nghiệm quan trọng mà SV khó có thể hình thành nếu chỉ học trong giảng đường.

2.4.7. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực

Đánh giá là khâu có tác động mạnh đến cách học của SV. Nếu chỉ đánh giá bằng bài thi lý thuyết hoặc kiểm tra hát cá nhân, SV sẽ ít chú ý đến năng lực tổ chức hoạt động. Vì vậy, cần đổi mới kiểm tra, đánh giá các học phần âm nhạc theo hướng đánh giá năng lực thực hiện.

Có thể sử dụng nhiều hình thức đánh giá như: xây dựng kế hoạch hoạt động âm nhạc; tổ chức một hoạt động âm nhạc mô phỏng; biểu diễn và hướng dẫn vận động theo nhạc; thiết kế trò chơi âm nhạc; xây dựng học liệu âm nhạc; viết nhật ký tự đánh giá sau thực hành; hoặc thực hiện sản phẩm nhóm về khai thác dân ca, trò chơi dân gian trong giáo dục mầm non.

Tiêu chí đánh giá cần công khai, cụ thể và gắn với chuẩn nghề nghiệp. Một bài thực hành tổ chức hoạt động âm nhạc có thể được đánh giá qua các tiêu chí: mục tiêu phù hợp; nội dung âm nhạc chính xác; tiến trình hợp lý; phương pháp tổ chức linh hoạt; kỹ năng hát, đàn, gõ đệm, vận động; khả năng tạo hứng thú cho trẻ; sử dụng đồ dùng, nhạc cụ hiệu quả; xử lý tình huống; đảm bảo an toàn và có yếu tố sáng tạo. Khi được đánh giá bằng các tiêu chí rõ ràng, SV sẽ biết cách tự điều chỉnh và phát triển năng lực nghề nghiệp của mình.

Xem tiếp trang 138